

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 2876 /NHNN-TCCB
V/v tuyển dụng công chức

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: ... *Trường Đại học Tây Nguyên* ...
(Theo danh sách đính kèm)



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo thu hồ sơ tuyển dụng công chức loại C đối với vị trí chuyên viên nghiệp vụ vào làm việc tại 11 Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh năm 2019 – 2020. Để tạo điều kiện cho các sinh viên đã tốt nghiệp tiếp cận thông tin và đăng ký dự tuyển, NHNN thông báo đến Quý Trường để biết, hỗ trợ phổ biến thông tin cho các sinh viên đã tốt nghiệp đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, một số thông tin chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là Ngân hàng Trung ương của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; thực hiện chức năng Ngân hàng Trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT TUYỂN DỤNG NĂM 2019 - 2020

1. Vị trí, số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

TT	Chi nhánh	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chuyên ngành tuyển dụng	Xếp loại tốt nghiệp
1	Cao Bằng	01	Ngân hàng; Tài chính; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Quản lý kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế nguồn lực tài chính; Kinh tế đầu tư tài chính; Kinh tế đối ngoại	Khá trở lên
2	Hà Giang	02		
3	Lai Châu	02		
4	Lạng Sơn	02		
5	Sơn La	02		
6	Tuyên Quang	02		
7	Đắk Lắk	02		
8	Đắk Nông	02		
9	Gia Lai	02		
10	Kon Tum	02		
11	Lâm Đồng	02		
	Tổng số	21		

2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian: Kể từ ngày 22/4/2020 đến hết ngày 22/5/2020.
- Địa điểm: Trụ sở của 11 NHNN Chi nhánh tỉnh nêu trên.

3. Thời gian và hình thức tuyển dụng

- Thời gian: Căn cứ vào diễn biến của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ thông báo thời gian và địa điểm xét tuyển sau.

- Hình thức tuyển dụng: *Xét tuyển.*

Trên đây là *tóm tắt* thông tin tuyển dụng công chức loại C vào làm việc tại 11 NHNN Chi nhánh tỉnh năm 2019 - 2020. Thông tin chi tiết về: Điều kiện chung; Ưu tiên trong tuyển dụng; Hồ sơ dự tuyển; Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và lệ phí dự tuyển; Thời gian và nội dung xét tuyển; Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức; Đăng tải thông tin xem chi tiết tại Thông báo tuyển dụng trong mục Tuyển dụng, website của NHNN: www.sbv.gov.vn.

Lưu ý: Thông báo tuyển dụng đăng trên website của NHNN là căn cứ đầy đủ nhất để thí sinh hoàn thiện hồ sơ dự tuyển.

Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: (024) 38250614 hoặc (024) 38269903

- Hộp thư điện tử: thituyensbv@sbv.gov.vn

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng thông báo./.

cpn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú (để báo cáo);
- Lưu: VP, TCCB4.

Đính kèm:

- Thông báo tuyển dụng.

TL. THỐNG ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Đặng Văn Tuyên

Đặng Văn Tuyên

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC GỬI THÔNG BÁO

- Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Trường Đại học Ngoại thương;
- Học viện Ngân hàng;
- Học viện Tài chính;
- Trường Đại học Thương mại;
- Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Đà Nẵng;
- Trường Đại học Kinh tế Huế;
- Trường Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Trường Đại học Tây Nguyên;
- Trường Đại học Thái Nguyên;
- Trường Đại học Tây Bắc;
- Trường Đại học Quy Nhơn.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C BẰNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VÀO LÀM VIỆC TẠI 11 NHNN CHI NHÁNH TỈNH

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổ chức tuyển dụng công chức loại C đối với vị trí chuyên viên nghiệp vụ bằng hình thức xét tuyển vào làm việc tại 11 NHNN Chi nhánh tỉnh năm 2019 – 2020; Cụ thể như sau:

1. Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng tại từng đơn vị

TT	Chi nhánh	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chuyên ngành tuyển dụng	Xếp loại tốt nghiệp
1	Cao Bằng	01	Ngân hàng; Tài chính; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Quản lý kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế nguồn lực tài chính; Kinh tế đầu tư tài chính; Kinh tế đối ngoại	Khá trở lên
2	Hà Giang	02		
3	Lai Châu	02		
4	Lạng Sơn	02		
5	Sơn La	02		
6	Tuyên Quang	02		
7	Đắk Lắk	02		
8	Đắk Nông	02		
9	Gia Lai	02		
10	Kon Tum	02		
11	Lâm Đồng	02		
	Tổng số	21		

Ghi chú:

Các thí sinh đào tạo tại nước ngoài có chuyên ngành đào tạo gần giống/tương đồng với chuyên ngành đào tạo trong thông báo tuyển dụng được nộp hồ sơ. Hội đồng tuyển dụng sẽ đánh giá nội dung các môn học để quyết định đồng ý hoặc không đồng ý cho phép thí sinh dự tuyển.

2. Điều kiện chung

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Tốt nghiệp Đại học theo đúng chuyên ngành đào tạo và đáp ứng yêu cầu về xếp loại tốt nghiệp của vị trí việc làm tại Mục 1 nêu trên (kể cả những thí sinh có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ);

- Có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *hoặc* chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên¹.

** Thí sinh đăng ký dự tuyển có thể sử dụng một trong các chứng chỉ sau trở lên để thay thế: IELTS 4.5; TOEFL 450 (PBT), 133 (CBT), 45 (iBT); TOEIC 450; Chứng chỉ tiếng Anh khung A2 Châu Âu.*

- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông *hoặc* chứng chỉ Tin học Văn phòng *hoặc* chứng chỉ tin học trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016) *hoặc* chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương có giá trị theo quy định.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên cụ thể như sau²:

"1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

¹ Chứng chỉ được cấp trước ngày 15/01/2020 theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 và Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.”

4. Hồ sơ dự tuyển công chức

Hồ sơ dự tuyển công chức gồm có các thành phần như sau:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu đăng tải trên website của NHNN tại địa chỉ www.sbv.gov.vn (Mẫu Phiếu và Hướng dẫn ghi Phiếu tại Phụ lục 01);

(2) Bản photo (chưa cần có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) các văn bằng, chứng chỉ sau: Bằng tốt nghiệp đại học và bằng tốt nghiệp sau đại học (nếu có); Bảng điểm của từng bậc đào tạo; Chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) và chứng chỉ Tin học;

(3) Phiếu bổ sung thông tin thí sinh theo mẫu đăng tải trên website của NHNN tại địa chỉ www.sbv.gov.vn và các tài liệu kèm theo (Phụ lục 02);

(4) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có).

Lưu ý:

i) Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển cần nộp kèm cả bản công chứng dịch thuật của văn bằng và bảng điểm học tập sang tiếng Việt.

Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở nước ngoài cấp³ và nộp cùng hồ sơ dự tuyển hoặc nộp chậm nhất cùng hồ sơ trúng tuyển (khi có kết quả dự kiến trúng tuyển).

ii) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng nếu nộp sau ngày hết hạn thu hồ sơ thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định.

iii) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển

³ Trung tâm Công nhận văn bằng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://naric.edu.vn/>)

hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định sẽ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và lệ phí dự tuyển

5.1. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 22/4/2020 đến hết ngày 22/5/2020.

5.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

Thí sinh **trực tiếp** nộp hồ sơ vào các ngày làm việc (từ thứ Hai đến thứ Sáu; buổi sáng từ 08h30 đến 11h00, buổi chiều từ 13h30 đến 16h00) trong thời hạn nhận hồ sơ tại trụ sở 11 NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố, thông tin cụ thể như sau:

TT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ (bộ phận nhân sự)	E-mail (bộ phận nhân sự)
1	Cao Bằng	03 Hoàng Như, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	0206. 3857.215	hang.nguyenthi1@sbv.gov.vn
2	Hà Giang	521 Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0219. 38661036	tonghop_hag@sbv.gov.vn long.nguyenviet@sbv.gov.vn
3	Lai Châu	Đường Đại Lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu	0213. 3878413	tonghop.lch@sbv.gov.vn
4	Lạng Sơn	01 Quang Trung, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	0205. 3812.470	thuy.phamhong@sbv.gov.vn
5	Sơn La	57 Tô Hiệu, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La	0212. 3852293	sonla@sbv.gov.vn
6	Tuyên Quang	114 Nguyễn Văn Cừ, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	0207. 3822782	anh.duongcam@sbv.gov.vn
7	Đắk Lắk	148 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0262. 3857104	ha.taviet@sbv.gov.vn
8	Đắk Nông	19 Lê Duẩn, TX. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	0261. 3544687	huyen.tranthithanh@sbv.gov.vn
9	Gia Lai	05 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	0269. 3824896	thanh.tranhong@sbv.gov.vn
10	Kon Tum	345 Trần Phú, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0260. 3862852	tonghop_ktu@sbv.gov.vn
11	Lâm Đồng	08 Hồ Tùng Mậu, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	0263. 3827062	kim.lexuan@sbv.gov.vn

Lưu ý: - Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu chính, việc đăng ký dự tuyển chỉ hoàn tất khi thí sinh nhận được email xác nhận đã nhận được hồ sơ và lệ phí dự tuyển của đơn vị mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

Yon

- Hồ sơ đã nộp không trả lại.

5.3. Lệ phí dự tuyển: 500.000 đồng/ thí sinh. Lệ phí nộp cùng hồ sơ dự tuyển và không hoàn trả nếu thí sinh không tham dự.

6. Thời gian và nội dung xét tuyển: Căn cứ vào diễn biến của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ thông báo thời gian và địa điểm xét tuyển sau.

Xét tuyển được thực hiện theo 2 Vòng như sau:

6.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

6.2. Vòng 2

- a) Phỏng vấn để kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển.
- b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.
- c) Thời gian phỏng vấn: 30 phút.
- d) Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

7.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

7.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Thông báo này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

7.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

8. Khung tài liệu ôn tập: Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm.

9. Đăng tải thông tin

Các thông tin sau sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước tại địa chỉ <http://www.sbv.gov.vn>:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển;
- Thời gian, địa điểm phỏng vấn Vòng 2;
- Kết quả trúng tuyển.

Đề nghị thí sinh thường xuyên truy cập website của Ngân hàng Nhà nước, mục Tuyển dụng để cập nhật thông tin kịp thời.

Lưu ý: Ngân hàng Nhà nước không tổ chức lớp ôn thi và không ủy quyền cho đơn vị khác tổ chức lớp ôn thi dưới mọi hình thức.

Trân trọng thông báo./. 

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC
NĂM 2019 - 2020

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển: (1)

Đơn vị dự tuyển: (2).....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....	(3) Nam ☐ Nữ ☐
2. Dân tộc:..... Tôn giáo:.....		
3. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân :..... Ngày cấp:		
Nơi cấp:.....		
4. Điện thoại liên hệ để báo tin:..... Email:.....		
5. Quê quán:		
6. Hộ khẩu thường trú:		
7. Chỗ ở hiện nay (địa chỉ để báo tin):		
8. Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:.....kg		
9. Thành phần bản thân hiện nay:.....		
10. Trình độ văn hóa:.....		
9. Trình độ chuyên môn:..... Loại hình đào tạo:.....		

Chữ ký của người đăng ký dự tuyển

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày tháng năm cấp bằng/Chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng /Chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có):

.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Chữ ký của người đăng ký dự tuyển

HƯỚNG DẪN KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019 - 2020

- **Mục VỊ TRÍ DỰ TUYỂN (1):** Chuyên viên nghiệp vụ.

- **Mục ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN (2):** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh ...

- **Mục THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên: thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa (ví dụ: NGUYỄN VĂN A).

2. Dân tộc: ghi theo giấy khai sinh (Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì ghi theo sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân).

3. Số CMND: thí sinh khai số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân được cấp, sử dụng để đối chiếu với thẻ dự thi khi thí sinh tham gia thi tuyển.

4. Điện thoại liên hệ để báo tin: thí sinh ghi rõ số điện thoại liên hệ (nếu là số điện thoại cố định phải ghi đầy đủ cả mã vùng); Đề nghị thí sinh cung cấp địa chỉ email thường xuyên sử dụng.

6. Hộ khẩu thường trú: thí sinh phải ghi đúng hộ khẩu thường trú được ghi trên sổ hộ khẩu.

7. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): thí sinh phải ghi rõ địa chỉ hiện nay đang cư trú (để nhận Thông báo bằng văn bản của Hội đồng tuyển dụng)

- **Mục THÔNG TIN ĐÀO TẠO:**

Thí sinh khai lần lượt văn bằng trước, chứng chỉ sau. Lưu ý một số nội dung như sau:

+ **Cột (3):** Thí sinh ghi trình độ, cấp độ đào tạo: Đối với văn bằng ghi rõ Tiến sĩ khoa học/ Tiến sĩ/ Thạc sĩ/ Cử nhân/ Kỹ sư/.....Đối với chứng chỉ ghi rõ Chứng chỉ tin học: Chuẩn CNTT/ Tin học Văn phòng A B,C.....; Chứng chỉ ngoại ngữ: B1, B2/ Bậc 1,2,.. / Anh B, C. Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS và TOEIC, thí sinh phải ghi rõ cả số điểm của chứng chỉ, ví dụ TOEFL 500; IELTS 5.5; TOEIC 500.

+ **Cột (4):** Ghi đầy đủ cả phần số và phần chữ (nếu có) của số hiệu văn bằng, chứng chỉ.

+ **Cột (5) và cột (6):** Thí sinh ghi ngành đào tạo trên văn bằng, chuyên ngành đào tạo theo bảng điểm. Trường hợp bảng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thì thí sinh chỉ khai thông tin vào cột (5).

+ **Cột (7):** Thí sinh ghi chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ...

+ **Cột (8):** Thí sinh ghi: Giỏi, Khá, Trung bình...

- **Mục ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:**

Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì khai thông tin cụ thể theo từng trường hợp quy định tại Mục 3 thông báo tuyển dụng.

Sau khi kê khai xong, người đăng ký dự tuyển phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên và ký trên từng trang của phiếu đăng ký dự tuyển.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHIẾU BỔ SUNG THÔNG TIN THÍ SINH

TT	Thông tin	Ví dụ	Lưu ý khi hoàn thiện hồ sơ	
1	Họ và tên	Nguyễn Văn A		
2	Ngày, tháng, năm sinh	20-11-1990	Trình tự ngày-tháng-năm, phân cách bằng dấu gạch ngang	
3	Nam/ Nữ	Nam		
4	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chuyên viên nghiệp vụ		
5	Cử nhân	Cơ sở đào tạo	Học viện Ngân hàng	Thí sinh đào tạo tại nước ngoài điền thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Ví dụ: i) Cơ sở đào tạo: Trường kinh doanh London (London Business School); ii) Chuyên ngành: Tài chính (Finance); Xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc (First Class Honours) Hình thức đào tạo gồm: chính quy/liên thông/tại chức/đào tạo từ xa/học tại nước ngoài/các hình thức khác
		Chuyên ngành	Ngân hàng	
		Xếp loại tốt nghiệp	Giỏi	
		Hình thức đào tạo	Chính quy tập trung	
6	Cử nhân Bảng 2 (nếu có)	Cơ sở đào tạo	Học viện Ngân hàng	
		Chuyên ngành	Tiếng Anh kinh doanh	
		Xếp loại tốt nghiệp	Khá	
		Hình thức đào tạo	Hệ đào tạo song bằng	
7	Thạc sĩ (nếu có)	Cơ sở đào tạo	Đại học Kinh tế quốc dân	
		Chuyên ngành	Tài chính - Ngân hàng	
		Xếp loại tốt nghiệp	Khá	
8	Thạc sĩ Bảng 2 (nếu có)	Cơ sở đào tạo	Đại học ngoại ngữ	
		Chuyên ngành	Tiếng Anh	
		Xếp loại tốt nghiệp	Khá	
9	Tiến sĩ (nếu có)	Cơ sở đào tạo		
		Chuyên ngành		
10	Bảng, Chứng chỉ khác (nếu có)	ACCA; IELTS 7.0	Đề nghị thí sinh liệt kê các chứng chỉ nghề nghiệp đã có như: ACCA; CFA; IELTS; Chứng chỉ Kế toán trưởng...	
11	Bảng khen, Giấy khen (nếu có)	Giải 3 Toán học sinh PTTH thành phố năm 2005	Đề nghị thí sinh liệt kê các Bảng khen, Giấy khen trong học tập và trong công tác xã hội đã có	

TT	Thông tin	Ví dụ	Lưu ý khi hoàn thiện hồ sơ
12	Kinh nghiệm công tác (nếu có)	Cơ quan, đơn vị, công ty (1)	Công ty TNHH A
		Thời gian	Từ 06/2016 - 8/2018
		Vị trí	Kế toán
		Cơ quan, đơn vị, công ty (2)	NHTM B
		Thời gian	Từ năm 9/2018 - nay
		Vị trí	Kế toán
13	Thông tin bổ sung		Đề nghị thí sinh miêu tả bản thân trong vòng tối đa 350 từ, tự đánh giá về điểm mạnh, điểm yếu của thí sinh và định hướng nghề nghiệp trong thời gian tới
14	Câu hỏi của thí sinh (nếu có)		

Ghi chú:

- Đối với các trường thông tin từ Dòng 5 "Cử nhân" đến Dòng 11 "Bằng khen, Giấy khen": đề nghị thí sinh cung cấp bản photo (không cần công chứng) bằng cấp, giấy tờ có liên quan. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Đại học (chờ cấp bằng), đề nghị cung cấp Giấy xác nhận tốt nghiệp. Đối với các thí sinh đang học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) nhưng chưa có bằng tốt nghiệp, đề nghị photo Giấy báo nhập học, thông báo trúng tuyển

- Đối với các trường thông tin tại Dòng 12 "Kinh nghiệm công tác": đề nghị cung cấp bản photo (không cần công chứng) quyết định tuyển dụng và/hoặc hợp đồng lao động và/hoặc Sổ BHXH

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

**KHUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP
CHO KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
MỘT SỐ NHNN CHI NHÁNH TỈNH NĂM 2019-2020**

I. Kiến thức chung

- Hiến pháp Việt Nam năm 2013;
- Luật tổ chức Chính phủ năm 2015;
- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Luật cán bộ, công chức;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP);
- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 17/2017/QH14);
- Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quyết định 986/QĐ-TTg 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến 2025, định hướng đến 2030.

II. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

1. Nhóm văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Nhóm văn bản chung liên quan đến hoạt động của NHNN và hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng trung ương cơ bản

- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;
- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 17/2017/QH14);
- Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 (được sửa đổi, bổ sung tại Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13);
- Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2017);
- Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;
- Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;
- Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống NHNN, TCTD và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Nhóm văn bản liên quan đến hoạt động thanh tra, giám sát, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, lành mạnh

- Luật thanh tra năm 2010

- Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 7/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17/5/2019).

- Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 12/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN.

- Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014).

- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-NHNN ngày 10/8/2018 về các Thông tư quy định giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định tỷ lệ an toàn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1.3. Nhóm văn bản liên quan đến hoạt động ngân hàng cơ bản của các tổ chức tín dụng

- Thông tư 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc NHNN quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc NHNN quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-NHNN ngày 8/7/2016 của Thống đốc NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc NHNN quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016.